

PHẦN MỘT: PHÂN LỊCH SỬ THẾ GIỚI.

CHƯƠNG I. Bài 1:SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945-1949).

I. HỘI NGHỊ IAN -TA (2-1945) VÀ NHỮNG THỎA THUẬN CỦA BA CƯỜNG QUỐC.

1. Hoàn cảnh lịch sử:

- Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra trước các cường quốc Đồng minh:
 - + Việc nhanh chóng đánh bại phát xít.
 - + Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
 - + Việc phân chia thành quả chiến thắng.
- Từ ngày **4 đến 11/2/1945**, Mỹ (Ru dơ ven), Anh (Sóc sin), Liên Xô (Xtalin) họp hội nghị quốc tế ở I-an-ta (Liên Xô) để thỏa thuận việc giải quyết những vấn đề bức thiết sau chiến tranh và hình thành một trật tự thế giới mới.

2. Những quyết định của hội nghị:

- Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật ở châu Á.
- Thành lập tổ chức Liên hiệp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- Thỏa thuận việc đóng quân, giải giáp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc ở châu Âu và Á:
 - + **Ở châu Âu:** Liên Xô chiếm Đông Đức, Đông Âu thuộc ảnh hưởng của Liên Xô; Mỹ, Anh, Pháp chiếm Tây Đức, Tây Âu ảnh hưởng của Mỹ.
 - + **Ở châu Á:**
 - Vùng ảnh hưởng của Liên Xô: Mông Cổ, Bắc Triều Tiên, Nam Xa-kha-lin, 4 đảo thuộc quần đảo Cu-rin;.
 - Vùng ảnh hưởng của Mỹ và phương Tây: Nhật Bản, Nam Triều Tiên; Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á
 - Trung Quốc trở thành quốc gia thống nhất.

Những quyết định của hội nghị Yalta (I-an-ta) đã trở thành **khuôn khổ của trật tự thế giới mới**, thường được gọi là “**Trật tự hai cực Ianta**”.

II. SỰ THÀNH LẬP LIÊN HIỆP QUỐC.

1. Sự thành lập:

- Từ 25/4 đến 26/6/1945, đại biểu 50 nước họp tại San Francisco (Mỹ), thông qua Hiến chương thành lập tổ chức Liên hiệp quốc.
- Ngày 24-10-1945, bản Hiến chương chính thức có hiệu lực.

2. Mục đích:

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- - Phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước. .

3. Nguyên tắc hoạt động:

- Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
- Không can thiệp vào nội bộ các nước.
- Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.
- Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, TQ.

4. Các cơ quan chính:

- Tổ chức Liên hợp quốc gồm 6 cơ quan chính
 - + Đại hội đồng.
 - + Hội đồng Bảo an.
 - + Hội đồng Kinh tế và Xã hội.
 - + Hội đồng Quản thác.
 - + Tòa án Quốc tế.
 - + Ban Thư kí.
- Ngoài ra, Liên hợp quốc còn có nhiều tổ chức chuyên môn khác.
- Trụ sở Liên hợp quốc đặt tại NewYork (Mỹ).

5. Vai trò :

Là diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới, có nhiều cố gắng trong việc :

- Giải quyết các tranh chấp và xung đột khu vực.
- Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế...

Đến năm 2006, Liên hiệp quốc có 192 thành viên, Việt Nam (thành viên 149) gia nhập Liên hiệp quốc tháng 9/1977.

Việt Nam được bầu làm ủy viên không thường trực của Hội Đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009.

CHƯƠNG II

Bài 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991). LIÊN BANG NGÀ (1991 – 2000).

I. LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU TỪ 1945 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 70.

1. Liên Xô từ 1945 đến giữa những năm 70.

a. Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950).

❖ Bối cảnh:

- Bị tổn thất nặng do Chiến tranh thế giới thứ hai: 27 triệu người chết, hàng chục ngàn thành phố, làng mạc, xí nghiệp bị tàn phá...
- Các nước tư bản bao vây kinh tế, cô lập chính trị.
- hoàn thành thắng lợi các kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới.

❖ Thành tựu:

- Phải tự lực tự cường, hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế trong 4 năm 3 tháng.
- Năm 1950, sản lượng công nghiệp tăng 73%, nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh.
- Năm 1949 chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.

b. Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70).

Liên Xô tiến hành các kế hoạch dài hạn nhằm xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và đạt nhiều thành tựu to lớn.

- Công nghiệp: là cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới, đi đầu trong công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.
- Nông nghiệp: sản lượng những năm 60 tăng trung bình hàng năm 16%.
- Khoa học kỹ thuật:
 - + Năm 1957 phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất.
 - + Năm 1961, phóng tàu vũ trụ đưa nhà du hành Gagarin bay vòng quanh Trái đất, mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài ngoài.
- Xã hội: tỉ lệ công nhân chiếm hơn 55% số lao động cả nước, trình độ học vấn người dân không ngừng được nâng cao.
- Đối ngoại: thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

2. Các nước Đông Âu từ 1945 – 1975 : (Sách giáo khoa).

3. Quan hệ hợp tác giữa các nước XHCN ở châu Âu: (Sách giáo khoa).

II. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ GIỮA NHỮNG NĂM 70 ĐẾN NĂM 1991.

2. Sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu (nửa sau những năm 1970 đến 1991) : (Sách giáo khoa).

3. Nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

- Đường lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp không theo quy luật của cơ chế thị trường làm sản xuất đình trệ ; sự thiếu dân chủ, thiếu công bằng xã hội.
- Không bắt kịp bước phát triển của khoa học- kỹ thuật tiên tiến
- Phạm phải nhiều sai lầm trong cải tổ.
- Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

III. LIÊN BANG NGA TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2000.

Liên bang Nga là « quốc gia kế tục Liên Xô », kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô trong quan hệ quốc tế.

▪ Về kinh tế:

- 1990 – 1995, tăng trưởng bình quân hằng năm của GDP là số âm.
- Từ 1996, có dấu hiệu phục hồi. Năm 2000 là 9%.

▪ Về chính trị:

- Tháng 12/1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế Tổng thống Liên bang.
- Đối nội: đối mặt nhiều thách thức : sự tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc (nổi bật là phong trào ly khai ở Chesnia).
- Đối ngoại: một mặt thân phương Tây, mặt khác khôi phục và phát triển các mối quan hệ với châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN).

Từ năm 2

000, dưới thời tổng thống Putin :

- Kinh tế dần phục hồi và phát triển.
- Chính trị, xã hội ổn định, vị trí quốc tế được nâng cao.

Tuy vậy, nước Nga vẫn phải đương đầu với nhiều thách thức để giữ vững địa vị của một cường quốc Âu- Á.

